TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: **09**/2024/DS-PT
Ngày 12-6-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân và bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLPT- DS ngày 12-4-2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 11/2024/QĐ-PT ngày 31/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K.

Trú tại: Tổ A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

3. Người kháng cáo: Bị đơn - Chị Hoàng Thị H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày:

Do quen biết từ trước nên chị đã cho chị Hoàng Thị H vay tổng số tiền là 260.760.000 đồng, cụ thể: Ngày 04-02-2021 vay số tiền là 250.000.000 đồng; Ngày 01-7-2022 vay tiếp số tiền là 10.760.000 đồng. Cả hai lần vay tiền đều được lập thành văn bản theo sự thoả thuận của cả hai bên, chị là người viết văn bản và chị H viết chữ "người vay", ký nhận và ghi họ tên dưới chữ "người vay". Trong giấy vay tiền hai bên không thoả thuận về lãi, không ghi cụ thể thời hạn trả nợ mà chỉ thoả thuận bằng lời nói với nhau là khi nào chị có yêu cầu thì chị H phải trả nợ.

Tại phiên toà sơ thẩm, chị K rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 10.760.000 đồng, chị chỉ yêu cầu chị H phải trả chị số tiền 250.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn chị Hoàng Thị H *trình bày:* Giữa chị và chị K có mối quan hệ quen biết với nhau, ngày 21-01-2021 chị có vay của chị K số tiền 180.000.000 đồng với lãi suất 5%/1 tháng, giấy vay nợ này có người làm chứng, có ghi số chứng minh thư của chị. Tổng số tiền chị phải trả cho chị K cả lãi và gốc là 370.000.000 đồng. Chị đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho chị K 120.000.000 đồng, số tiền còn lại chị trả cho chị K bằng 01 lô đất có tổng diện tích là 100 m^2, trị giá 250.000.000 đồng (lô đất đó có 75m^2 đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chị và chị K thoả thuận gia đình chị phải có trách nhiệm làm thủ tục chuyển đổi thêm 25 m^2 đất nữa để đủ 100 m^2 đất như đã thoả thuận và chị K có trách nhiệm hỗ trợ 3.000.000 đồng tiền thuế đất khi có thông báo nộp thuế). Việc thanh toán tiền vay nợ này được lập thành văn bản do chị K giữ, như vậy chị đã thanh toán xong cho chị K số tiền nợ trên. Chị và chị K không có giao dịch về vay tiền lần nào khác. Chị khẳng định chị không được vay số tiền 250.000.000 đồng, không được viết, ký nhận vào các giấy vay tiền ngày 04-02-2021 và ngày 01-07-2022 mà chị K đã giao nộp tại Toà án. Ngoài ra, theo chị được biết thì chị K có cho nhiều người khác vay tiền, các giấy vay tiền đó chị K đều yêu cầu có người làm chứng ký vào giấy vay tiền nhưng giấy vay tiền mà chị K khởi kiện chị lại không có người làm chứng, như vậy không phù hợp với thói quen cho vay tiền của chị K. Chị K khởi kiện buộc chị phải trả số tiền 250.000.000 đồng chị không đồng ý.

Tại bản kết luận giám định (lần 1) số 653/KL-KTHS ngày 12-12-2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Y đã kết luận: Chữ ký, chữ viết *"Hoàng Thị H"* dưới mục "người vay" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Thị H trên mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M7) do cùng một người ký và viết ra.

Bản kết luận giám định (lần 2) số 110/KL-KTHS ngày 21-02-2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Y đã kết luận: - Chữ viết *"Hôm nay ngày 4/2/2021 (dl) Tôi là* Hoàng Thị H*...có vay của em* K *số tiền 250.000.000 đ..."* trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của bà Hoàng Thị K trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, M4, M5 gửi giám định do cùng một người viết ra.

- Chữ viết *"người vay"* trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của bà Hoàng Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 gửi giám định là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án số 01/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái quyết định:

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 117, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị K.

- Buộc chị Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị Hoàng Thị K số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị K về việc buộc chị Hoàng Thị H phải trả số tiền 10.760.000 đồng (Mười triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự theo luật định.

Ngày 11-3-2024 bị đơn chị Hoàng Thị H kháng cáo toàn bộ bản án số 01/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 và yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét các yêu cầu sau:

- Giám định lại chữ viết Huyên, Hoàng Thị H trên hai giấy vay nợ mà chị K đã cung cấp; so sánh chữ ký, chữ viết của chị H tại giấy vay tiền của chị H với ông Nông Văn T, bà Lê Thị H1, bà Hoàng Thị T1 và 2 giấy vay tiền mà chị K khởi kiện.

- Yêu cầu chị K phải giải đáp việc tại sao khi cho vay tiền không có người làm chứng, không ghi số chứng minh thư nhân dân... Giấy vay tiền chị K nộp cho Toà án không giống với thói quen cho vay tiền trước đó của chị K như với ông M Công Sự;

- Giấy vay ngày 04-02-2021 và ngày 01-7-2022 không phải do chị ký và viết, chị không được nhận tiền nên chị không đồng ý trả số tiền 250.000.000 đồng cho chị K.

Quá trình xét xử phúc thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Bị đơn chị Hoàng Thị H rút yêu cầu giám định lại vì chị xác định: Chị không vay, không ký, không viết chữ trên giấy vay tiền mà chị K đã giao nộp để khởi kiện; Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc bị buộc trả chị K số tiền 250.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị H giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

[1.1]. Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí của chị Hoàng Thị H được nộp trong hạn luật định, đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái là đúng, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn - chị Hoàng Thị K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị H:

[2.1]. Đối với yêu cầu đề nghị trưng cầu giám định lại chữ ký, chữ viết của chị H tại 02 giấy vay tiền ngày 04-02-2021 và 01-7-2022 mà chị K đã giao nộp tại Toà án và so sánh chữ ký, chữ viết của chị H tại giấy vay tiền của chị H với ông Nông Văn T, bà Lê Thị H1 và bà Hoàng Thị T1. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Toà án đã tiến hành lấy lời khai và tại phiên tòa chị H không yêu cầu giám định lại chữ ký, chữ viết trong giấy vay, nợ trên. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2]. Đối với yêu cầu chị K phải giải đáp việc tại sao khi cho vay tiền không có người làm chứng, không ghi số chứng minh thư nhân dân... Giấy vay tiền chị K nộp cho Toà án không giống với thói quen cho vay tiền trước đó của chị K

Theo quy định tại Điều 463 đến Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định về Hợp đồng vay tài sản thì không có quy định nào quy định khi cho vay tài sản phải có người làm chứng, số chứng minh nhân dân. Do đó, yêu cầu này của chị Hoàng Thị H là không phù hợp.

[2.3]. Chị Hoàng Thị H cho rằng chị không ký, viết tên tại giấy vay tiền ngày 04-02-2021 và ngày 01-7-2022 mà chị Hoàng Thị K khởi kiện. Chị không được vay số tiền 250.000.000 đồng nên chị không đồng ý trả.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn giao nộp giấy vay tiền bản gốc, không có dấu hiệu của sự tẩy xóa; 02 kết luận giám định số số 653/KL-KTHS ngày 12-12-2023 và số 110/KL-KTHS ngày 21-02-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Y là hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật, theo đó đã xác định chị Hoàng Thị H là người viết chữ "người vay" và người ký tên, viết họ tên "Hoàng Thị H" trong giấy vay tiền ngày 04-02-2021. Tại cấp phúc thẩm chị H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc chị không vay tiền của chị K, không chứng minh được 02 kết luận giám định trên của Phòng K1 Công an tỉnh Y là có sai sót, không chính xác.

Như vậy, giữa chị H và chị K đã xác lập quan hệ pháp luật về vay tài sản, khi xác lập quan hệ này chị H và chị K đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết, xác nhận vay tiền là hợp pháp nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã buộc chị Hoàng Thị H phải trả số tiền 250.000.000 đồng cho chị Hoàng Thị K là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, như sau:

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 117, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị K.

Buộc chị Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị K số tiền là: 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng).*

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị K về việc buộc chị Hoàng Thị H phải trả số tiền 10.760.000 đồng *(Mười triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

- Về chi phí tố tụng: Chị Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị K tiền chi phí giám định là 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng).*

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 đồng *(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Hoàng Thị K không phải chịu tiền án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.690.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2022/0001074 ngày 03-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2023/0001664 ngày 19-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GDDKT2-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Hải Anh